

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017

Bài thi: NGOẠI NGỮ; Môn thi: TIẾNG TRUNG

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề có 04 trang)

Mã đề 003

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau:

Câu 1. Phiên âm đúng của từ 傍晚 là: _____ àngwǎn.

- A. b B. f C. p D. s

Câu 2. Phiên âm đúng của từ 计划 là: _____.

- A. jīhuā B. jīhuà C. jìhuā D. jìhuà

Câu 3. 森林可以_____化空气, 对人类健康很有好处。

- A. 净 B. 挣 C. 争 D. 静

Câu 4. 你_____一点儿也不理解别人的心情?

- A. 这么 B. 那么 C. 什么 D. 怎么

Câu 5. 昨晚的那场风很大, 把我家后面的那_____树刮断了。

- A. 把 B. 枝 C. 根 D. 棵

Câu 6. 虽然我今天特别忙, 可我还是及时给他回_____信。

- A. 了 B. 着 C. 的 D. 得

Câu 7. 大学毕业以后, 她打算考研究生, 你_____?

- A. 呢 B. 啊 C. 了 D. 吗

Câu 8. 刚才老师讲了这次考试的_____, 我记在本子上了。

- A. 领域 B. 地区 C. 周围 D. 范围

Câu 9. 王经理向大家简要地_____工厂的情况, 就离开会场了。

- A. 说了说 B. 一说 C. 说说 D. 说一说

Câu 10. 我们学校的临时工每天都把教室打扫得_____的。

- A. 干干净净 B. 干净干净 C. 很干干净净 D. 很干净干净

Câu 11. 这么简单的道理, _____一年级的学生都会明白。

- A. 仍然 B. 甚至 C. 难道 D. 一定

Câu 12. 学生就应该_____学习为主, 不应该总想着追求偶像。

- A. 以 B. 凭 C. 让 D. 把

Câu 13. 每个人童年的时候都_____。

- A. 有过许多幻想的离奇 B. 离奇幻想的有过许多
C. 许多离奇的幻想有过 D. 有过许多离奇的幻想

Câu 14. 越南少数民族大都是能歌善舞的, 各民族都有_____的传统舞蹈。

- A. 秀丽 B. 美好 C. 优美 D. 优秀

Câu 15. 他听到了这个好消息以后_____不知道说什么才好。

- A. 一再 B. 一向 C. 一时 D. 一连

Câu 16. 这个国家城镇化水平已_____2005年不到18%增长到2015年的39.1%。

- A. 在 B. 由 C. 自 D. 据

Câu 17. 爸爸_____把我送到学校, _____给了我一个月的生活费。

- A. 如果……就…… B. 不光……还…… C. 不但……反而…… D. 固然……但是……

Câu 18. 事情十分紧急, _____坐在这里空谈, _____抓紧时间实干。

- A. 不是……就是…… B. 既然……那就…… C. 不仅……而且…… D. 与其……不如……

Câu 19. _____最后考试得多少分, 只要比以前进步了, 我_____感到满意。

- A. 尽管……都…… B. 无论……都…… C. 即使……也…… D. 虽然……可……

Câu 20. 这件衣服_____有点儿深, 我还是喜欢浅的。

- A. 颜色 B. 款式 C. 样子 D. 价格

Câu 21. 这个项目我们_____了好长时间, 但是现在还没办成。

- A. 打 B. 开 C. 花 D. 出

Câu 22. 随着社会的发展, 现代生活_____已经不像以前那么慢了。

- A. 地步 B. 节奏 C. 速度 D. 步骤

Câu 23. 判断一个人的时候, 不应该看他的_____背景, 而要看他自身的实力。

- A. 出名 B. 出身 C. 出头 D. 出面

Câu 24. 为了提高学生的环保意识, 学校规定校园里的卫生都由学生们来_____。

- A. 保管 B. 保障 C. 保护 D. 保持

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/cụm từ trong ngoặc trong các câu sau:

Câu 25. 上课 A 前先预习 B 新课 C, 这对掌握 D 新知识非常有益。(一会儿)

Câu 26. 客人来了, 妈妈 A 赶紧 B 把 C 沙发上的衣服 D 放到衣柜里。(都)

Câu 27. 胡伯伯在广西居住过 A 的故居里面 B 陈列着他过去 C 所使用的 D 东西。
(各式各样的)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/cụm từ được gạch chân trong các câu sau:

Câu 28. 晚上我打算先做完练习, 再预习新课, 然后才看电视。

- A. 一种家用电器 B. 一种交通工具 C. 一种手工艺品 D. 一种学习工具

Câu 29. 王老师想试试小兰的绘画水平, 就叫她画一张画儿。

- A. 音乐 B. 体育 C. 美术 D. 技术

Câu 30. 为了完成张总经理交给我的那项重大任务, 我已经花了不少工夫。

- A. 责任 B. 时间 C. 能力 D. 努力

Câu 31. 这场篮球决赛能否获得成功全看大家的努力和团结的精神。

- A. 相当于 B. 通过 C. 经过 D. 取决于

Câu 32. 阮阿姨待人热情, 心眼儿又好, 所以大家都很喜欢她。

- A. 心思 B. 心脏 C. 心灵 D. 心情

Câu 33. 在技术科研中, 小王取得了一个个了不起的成绩。

- A. 平凡 B. 一般 C. 重要 D. 突出

Câu 34. 他们自力更生地进行农业建设, 发展了现代化的农业生产。

- A. 靠自己 B. 依靠运气 C. 靠生活力量 D. 靠生产力量

Câu 35. 买东西一定要货比三家, 哪能连看也不看, 买了就走。

- A. 只买第三家的东西 B. 多去几家商店比较比较
C. 去三家商店比较比较 D. 买前三家商店的东西

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc, từ câu 36 đến câu 40.

那年，我的弟弟刚考上大学，临走时妈妈一再叮嘱，要多写家信。谁知弟弟对什么事都感到新鲜，加上他人缘又好，学校里的大小事都有他的份儿。因此，家信渐渐少了，到最后只剩下明信片上几个大字：“妈：经济困难，请紧急支援。”妈妈又气又无奈。放暑假时，弟弟一回来，妈妈就狠狠拿眼瞪他：“不要钱时，就不知道写信回来，是不是？再忙，写两个字的时间都没有？”然而，看到爱儿回来，妈妈又抑制不住心中的喜悦，不知不觉嘴角就笑开了。当时妈妈的脸上半边是严厉的、责怪的，而下半边却是欣喜而慈爱的。她的那张脸使我很难忘。

另一张脸也给我留下深刻的印象。十年前的一天，家里来了一位陌生的中年妇人。原来，她有一个男孩儿要上中学，可是家里没有钱供孩子念书了。这个男孩儿却特别聪明，母亲不忍心耽误孩子上学。她挨门挨户看看是否有谁能帮助一点儿。我妈妈知道她的情况后，连忙把点儿钱塞进她的小皮包里，她千恩万谢地走了。以后，每逢开学的日子，她都来我家。直到两年多后，她很高兴地告诉妈妈，她的孩子已经考上了大学，可以负担家庭了，以后不会再来麻烦我们了，她是特地来道谢的。这一次，妈妈包了个小红包给她，算是一点儿小小的贺礼。

Câu 36. 弟弟上大学后，为什么来信越来越少？

- A. 没钱寄信 B. 人缘不好 C. 事情太多 D. 忘了亲人

Câu 37. 弟弟放暑假回来时，妈妈为什么狠狠拿眼瞪他？

- A. 嫌他不好好念书 B. 嫌他太浪费钱 C. 嫌他回来得太晚 D. 嫌他来信太少

Câu 38. 关于中年妇女，下面哪一项正确？

- A. 很疼爱自己的孩子 B. 不想让孩子上学
C. 很喜欢给别人添麻烦 D. 不想得到别人的帮助

Câu 39. 文中那位中年妇女是怎么供孩子上中学的？

- A. 靠打工 B. 靠讨钱 C. 靠邻居 D. 靠亲戚

Câu 40. 作者妈妈对那个孩子考上大学之事有什么态度？

- A. 知足 B. 骄傲 C. 高兴 D. 勉强

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 41 đến câu 50.

以前有两个小徒弟跟着师父学做木椅。第一个月的客人拿到椅子后埋怨椅子做得太小了。小徒弟可慌了神，不知该怎么办才好。师父见状连忙过来 (41) _____ 客人说：“小的不占地，您可以随处放，这样是为了您节约成本，既 (42) _____ 又实惠。”客人想了想觉得有道理，高兴地交了钱走了。

第二个月的客人对做好的椅子埋怨说：“这椅子做大了吧？”小徒弟听后急死了，师父过来微笑着说：“您心宽体胖，这椅子是 (43) _____ 为您做的，放在您的豪华大厅里，显得落落大方不是？”客人听了也很满意。

第三个月的客人来定做椅子时，小伙子 (44) _____，这次一定能让客人满意。可 (45) _____ 没想到，那客人对地道的工艺一句称赞的话没说，却 (46) _____ 地抱怨做的工期太长了。这下徒弟又不知所措了。师父却乐呵呵地说：“慢工出细活儿，为了出精品，我们 (47) _____ 为您多花点儿时间。”客人高兴地回去了。

第四个月又有一个客人来定做椅子，徒弟(48)_____了上次的教训，很快就把椅子做好了。(49)_____，那个客人却嫌完工太快了，担心做工不好。徒弟无从申辩，师父走过来不紧不慢地说：“您的时间我们可不敢浪费，您的时间就是金钱啊！我们为您加班加点，紧赶慢赶，这才完工。”客人听后露 (50)_____了满意的笑容。

Câu 41.

A. 从

B. 对

C. 为

D. 往

Câu 42.

A. 精致

B. 精心

C. 美妙

D. 美丽

Câu 43.

A. 特别

B. 愿意

C. 特意

D. 随便

Câu 44.

A. 思考

B. 想象

C. 考虑

D. 心想

Câu 45.

A. 千万

B. 万一

C. 万万

D. 万千

Câu 46.

A. 一个劲儿

B. 一股脑儿

C. 一口气

D. 一下子

Câu 47.

A. 的确

B. 确定

C. 宁肯

D. 肯定

Câu 48.

A. 取得

B. 吸收

C. 收取

D. 吸取

Câu 49.

A. 因为

B. 反而

C. 相反

D. 然而

Câu 50.

A. 上

B. 下

C. 出

D. 起

----- HẾT -----